

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22835707] - Trang bị điện
(CCQ2506A)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 14

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 14

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125060117	Tổng Phúc Bình	An	06/12/2005	CCQ2506A	✓	0,0	0,0	✓
2	2125060018	Đặng Thiên	Ân	12/04/2007	CCQ2506A	6	9,0	8,5	8,7
3	2125060032	Kim Cao	Bá	02/05/2006	CCQ2506A	6	6,5	8,0	7,4
4	2125060024	Nguyễn Huỳnh Quốc	Bảo	18/05/2007	CCQ2506A	✓	0,0	0,0	✓
5	2125060030	Nguyễn Ngọc	Bảo	23/07/2007	CCQ2506A	12	9,0	9,0	9,0
6	2125060113	Trần Hữu	Đan	08/12/2004	CCQ2506A	4	9,0	9,0	9,0
7	2125060016	Phạm Thành	Đạt	10/04/2006	CCQ2506A	11	8,0	8,5	8,3
8	2125060004	Nguyễn Trường	Giang	14/03/1996	CCQ2506A	14	8,5	8,5	8,5
9	2125060021	Phạm Đỗ Hùng	Giang	25/08/2004	CCQ2506A	10	6,8	8,0	7,5
10	2125060015	Nguyễn Công	Hậu	01/12/2007	CCQ2506A	8	8,5	6,5	7,3
11	2125060010	Đặng Quốc	Hiếu	11/10/2007	CCQ2506A	11	7,8	7,5	7,6
12	2125060014	Thạch Hoàng Trung	Hiếu	02/12/2007	CCQ2506A	✓	0,0	0,0	✓
13	2125060009	Nguyễn Thái	Hoàng	23/10/2006	CCQ2506A	4	8,3	8,5	8,4
14	2125060012	Trần Nguyễn Huy	Hoàng	02/01/2007	CCQ2506A	✓	0,0	0,0	✓
15	2125060006	Vũ Quốc	Hùng	05/10/2007	CCQ2506A	13	8,3	8,5	8,4
16	2125060007	Nguyễn Ngọc	Hưng	23/05/2007	CCQ2506A	14	8,5	8,5	8,5
17	2125060003	Phạm Khánh	Huy	03/09/2007	CCQ2506A	8	7,5	7,5	7,5
18	2125060135	Nguyễn Hoàng	Kiệt	20/09/2007	CCQ2506A	13	6,8	8,0	7,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22835714] - Trang bị điện
(CCQ2515D)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 20
Số bài thi: 20
Số tờ giấy thi: 20

Phạm T Sinh *Bùi Quốc Thạch* *Phạm T Sinh* *Bùi Quốc Thạch*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Hiệu	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123110113	Triệu Trung	Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A	4a2	<i>Trung</i>	7,5	8,0	7,8
2	2125150166	Hồ Sỹ	Lĩnh	09/10/2007	CCQ2515D	6	<i>Lĩnh</i>	7,5	7,5	7,5
3	2125150152	Nguyễn Nhật	Long	28/10/2007	CCQ2515D	8b	<i>Long</i>	9,0	9,0	9,0
4	2123050020	Đạt Ngọc	Lý	15/05/2005	CCQ2305A	Đề 1	<i>Lý</i>	7,3	8,0	7,7
5	2125150142	Ngô Nhật	Nam	18/12/2007	CCQ2515D	12b	<i>Nam</i>	7,3	8,5	8,0
6	2125150154	Nguyễn Tấn	Phát	17/05/2007	CCQ2515D	14a	<i>Phát</i>	8,3	7,0	7,5
7	2125150165	Phan Trọng	Phát	10/02/2007	CCQ2515D	10a	<i>Phan</i>	8,0	8,0	8,0
8	2125150123	Trần Tấn	Phát	10/07/2007	CCQ2515D	11b	<i>Phát</i>	9,0	9,0	9,0
9	2125150159	Lâm Hoàng	Phổ	09/02/2007	CCQ2515D	12a	<i>Phổ</i>	7,3	8,0	7,7
10	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B	14b	<i>Phong</i>	7,0	8,0	7,6
11	2125150148	Nguyễn Hoàng	Phong	05/01/2007	CCQ2515D	11a	<i>Phong</i>	8,0	8,0	8,0
12	2125150129	Đặng Gia	Phú	24/04/2006	CCQ2515D	2	<i>Phú</i>	6,5	4,0	5,0
13	2125150122	Nguyễn Hoàng	Son	30/10/2007	CCQ2515D	10a	<i>Son</i>	9,0	7,5	8,1
14	2125150160	Nguyễn Thị Vi	Thanh	27/01/2007	CCQ2515D	13a	<i>Thanh</i>	9,0	9,0	9,0
15	2125150132	Kiều Quang	Thiều	23/10/2006	CCQ2515D	8a	<i>Thiều</i>	7,0	6,0	6,4
16	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B	5	<i>Thịnh</i>	7,3	8,0	7,7
17	2125150155	Ngô Đặng Minh	Trí	22/05/2007	CCQ2515D	11a	<i>Trí</i>	7,8	8,5	8,2
18	2123050005	Nguyễn Huy	Tú	31/08/2005	CCQ2305A	3	<i>Tú</i>	7,8	8,0	7,9
19	2125150143	Phạm Anh	Tú	12/03/2007	CCQ2515D	/	/	0,0	0,0	0,0
20	2125150150	Phạm Lê Anh	Tú	26/09/2007	CCQ2515D	/	/	0,0	0,0	0,0
21	2123050081	Tô Quốc	Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B	4	<i>Tuyển</i>	7,3	8,0	7,7
22	2125150149	Phạm Hùng	Vương	15/02/2007	CCQ2515D	/	/	0,0	0,0	0,0
23	2123050049	Nguyễn Công	Ý	14/07/2005	CCQ2305B	7	<i>Ý</i>	8,3	8,0	8,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22835701] - Trang bị điện
(CCQ2515A)

CBGD: Phạm Toàn Sinh (280034)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150025	Huỳnh Võ Hoàng	Ân	13/03/2007	CCQ2515A	13a	8,5	9,0	8,8
2	2125150035	Dương Thiên	Bảo	18/07/2007	CCQ2515A	/	0,0	0,0	0,0
3	2125150034	Ngô Lê Gia	Bảo	21/10/2007	CCQ2515A	7c	7,5	5,0	6,0
4	2125150107	Trần Gia	Bảo	28/11/2007	CCQ2515A	6	8,3	6,0	6,9
5	2125150001	Trần Phan Thiên	Bảo	19/12/2007	CCQ2515A	12b	6,8	9,0	8,1
6	2125150033	Đinh Mạnh	Cường	11/10/2007	CCQ2515A	9c	6,3	5,0	5,5
7	2125150028	Nguyễn Ngọc	Danh	26/10/2007	CCQ2515A	12a	7,8	9,0	8,5
8	2125150026	Nguyễn Thành	Đạt	28/06/2007	CCQ2515A	10a	8,8	7,0	7,7
9	2125150021	Phạm Huỳnh Anh	Đạt	03/03/2007	CCQ2515A	8a	9,0	8,5	8,7
10	2125150018	Lê Quang	Diệu	01/03/2007	CCQ2515A	11b	6,5	7,5	7,1
11	2125150005	La Kim	Đinh	21/09/2007	CCQ2515A	11a	8,0	5,0	6,2
12	2125150002	Trần Hải	Đồng	03/09/2007	CCQ2515A	9c	6,8	9,0	8,1
13	2125150161	Phạm Khánh	Duy	16/09/2007	CCQ2515A	11b	7,3	9,0	8,3
14	2125150012	Vũ Ngọc	Duy	26/06/2007	CCQ2515A	/	0,0	0,0	0,0
15	2125150110	Nguyễn Văn	Hiếu	06/07/2007	CCQ2515A	14a	7,8	7,5	7,6
16	2125150006	Phạm Huy	Hoàng	27/07/2006	CCQ2515A	10b	7,5	5,0	6,0
17	2125150108	Nguyễn Công	Huy	02/10/2007	CCQ2515A	14b	8,0	9,0	8,6
18	2122050054	Vũ Gia	Huy	04/06/2004	CCQ2205B	8b	9,0	9,0	9,0
19	2125150009	Nguyễn Phúc Gia	Khang	23/07/2007	CCQ2515A	15a	5,0	5,0	5,0
20	2125150162	Nguyễn Lâm	Nhật	07/09/2007	CCQ2515A	/	0,0	0,0	0,0